

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà đa năng; nhà bếp, nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 274/TTr-SXD ngày 30/6/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2155/SXD-QLXD ngày 29/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà đa năng; nhà bếp, nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà đa năng; nhà bếp, nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần AHH Tây Bắc. Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Tổ 5, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo qui định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà đa năng; nhà bếp, nhà ăn; các hạng mục phụ trợ khác.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng 393,85m²

- Bóc dỡ lớp gạch chống nóng mái khu vệ sinh; lớp vữa lán sê nô và sê nô mái sảnh, mái khu vệ sinh, mặt trên ô văng; lán dung dịch chống thấm 3 nước chuyên dụng, lán lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Bóc dỡ khoảng 20% diện tích tường trong, tường ngoài nhà, cột, trụ (*riêng khu vực tường ngoài nhà khu vệ sinh bóc dỡ khoảng 50%*); khoảng 10% diện tích dầm, trần (*trừ phần diện tích trần khu vệ sinh, tắm, kho, khu thay đồ*) và các chi tiết kiến trúc; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần tường, cột, dầm, trần còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng; toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cạo, trát được lán sơn trực tiếp 03 nước.

- Tháo dỡ, thay thế cửa đi Đ2 bằng cửa nhôm định hình, kính bảo vệ 6,38mm;
 - Cao bỏ lớp gỉ sét trên bề mặt hoa sắt cửa sổ, chi tiết hoa văn, họa tiết trang trí mặt đứng; sơn lại bằng sơn tổng hợp 03 nước;
 - Dỡ bỏ lớp gạch lát nền, lớp bê tông nền hiện trạng (*trừ khu vực nền khu vực phòng đa năng*), đầm lại nền theo quy phạm, đổ lại nền bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150), lát hoàn trả nền bằng gạch ceramic kích thước (50x50), riêng nền khu phòng vệ sinh, phòng tắm lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;
 - Cao bỏ lớp sơn nền hiện trạng phòng thể thao đa năng, sơn lại nền phòng thể thao đa năng bằng sơn epoxy;
 - Dỡ bỏ, thay thế lại hệ thống điện (*tính toán lại công suất đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành*);
 - Bổ sung, thay thế hệ thống PCCC trong nhà (*bình cứu hỏa MFZ24; hộp bình cứu hỏa; bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy*) đáp ứng yêu cầu PCCC;
 - Bóc dỡ lớp granito hiện trạng bậc tam cấp sảnh, bậc lên xuống; lát lại bằng đá granite mới;
 - Bóc dỡ lớp láng đường dốc hiện trạng, lát lại bằng gạch gốm màu đỏ kích thước (30x30)cm loại chống trơn trượt;
 - Lắp dựng bổ sung trần nhựa khu vệ sinh, tắm, kho và khu thay đồ;
 - Sửa chữa khu vệ sinh:
 - + Tháo dỡ, thay thế hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh hiện trạng bằng hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh mới;
 - + Tháo dỡ vách ngăn composite phục vụ công tác lát nền, ốp tường; lắp dựng hoàn trả lại theo hiện trạng;
 - + Dỡ bỏ gạch ốp tường hiện trạng; ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm; phần tường còn lại cao, trát theo tỉ lệ, lăn sơn 03 nước;
 - Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.
- 8.2.2. Sửa chữa nhà bếp, nhà ăn 01 tầng, diện tích xây dựng 354m²**
- Dỡ bỏ toàn bộ tôn mái hiện trạng; thay thế bằng tôn mái mới dày 0,4mm.
 - Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô; lăn dung dịch chống thấm 3 nước chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;
 - Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;
 - Bóc dỡ lớp gạch men kính ốp tường, cột trong nhà; sau đó ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm cao hơn mép lớp gạch men ốp hiện trạng cũ là 0,6m (*trong đó có tính thêm phần diện tích phá lớp vữa hiện trạng để ốp bổ sung*);
 - Bóc dỡ khoảng 20% diện tích tường trong, tường ngoài nhà, cột, trụ (*trừ phần diện tích tường trong, cột trong nhà ốp gạch men kính; phần diện tích phá lớp vữa hiện trạng để ốp bổ sung 0,6m*); khoảng 10% diện tích dầm, trần và các chi

tiết kiến trúc; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần tường, cột, dầm, trần còn lại cao bỏ lớp sơn hiện trạng; toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cao, trát được lăn sơn trực tiếp 03 nước;

- Cao bỏ lớp sơn trên bề mặt cửa đi Đ1, cửa sổ S2, hoa sắt cửa sổ S1 hiện trạng; sơn lại bằng sơn tổng hợp 03 nước;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa sắt hiện trạng (*trừ cửa đi Đ1, cửa sổ S2, hoa sắt cửa sổ S1*); thay thế bằng cửa đi, cửa sổ khuôn nhôm định hình, kính an toàn bảo vệ dày 6,38mm, hoa sắt inox mới tiết diện (15x15x1,2)mm;

- Bóc dỡ gạch lát nền hiện trạng; lát lại bằng nền bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm (*trừ nền khu vệ sinh lát bằng gạch chống trơn*);

- Bóc dỡ lớp granito hiện trạng bậc tam cấp sảnh, bậc lên xuống; lát lại bằng đá granite mới;

- Bóc dỡ lớp gạch ốp bàn bếp hiện trạng; ốp lại bằng đá granite mới;

- Dỡ bỏ, thay thế lại hệ thống điện (*tính toán lại công suất đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành*);

- Bổ sung, thay thế hệ thống PCCC trong nhà (*bình cứu hoả MFZ24; hộp bình cứu hoả; bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy*) đáp ứng yêu cầu PCCC;

- Sửa chữa khu vệ sinh:

- + Dỡ bỏ lớp gạch lát nền, lát lại bằng gạch ceramic chống trơn (30x30)cm;

- + Dỡ bỏ gạch ốp tường hiện trạng khu vệ sinh; ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm; phần tường còn lại cao, trát theo tỉ lệ, lăn sơn trực tiếp 03 nước;

- + Tháo dỡ, thay thế thiết bị vệ sinh đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2.3. Các hạng mục phụ trợ

- Sửa chữa sân S1: Diện tích khoảng 1.400m²; đổ bù vênh khoảng 30% phần diện tích mặt sân bê tông hiện trạng bằng vữa xi măng mác 50 dày trung bình 3cm, lát bổ sung bề mặt sân bằng lớp gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm.

- Sửa chữa sân S2: Diện tích khoảng 95m²; san gạt nền đất, hạ cốt nền sân 10cm, dải bạt chống mất nước xi măng, đổ bê tông lót cấp độ bền B12,5 (*mác 150*), lát gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm;

- Sửa chữa sân S3: Diện tích khoảng 330m²; san gạt mặt bằng, hạ cốt nền sân gạch hiện trạng hư hỏng dày 10cm để phù hợp với cốt nền sân trong khuôn viên trường, dải bạt chống mất nước xi măng, đổ bê tông lót cấp độ bền B12,5 (*mác 150*), lát gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm;

- Sửa chữa bồn hoa: Dỡ bỏ bồn hoa hiện trạng không còn phù hợp cảnh quan sân trường, xây lại bồn hoa mới với chiều dài 48,19m có cấu tạo như sau: Lót đáy bồn bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (*mác 100*), xây bó bồn bằng gạch vữa xi măng mác 50; trát mặt ngoài, mặt trên, mặt trong trát 10cm bằng vữa xi măng mác 75; ốp lại thành mặt ngoài bằng gạch thẻ, lát hoàn thiện mặt bồn bằng đá granite mới;

- Sửa chữa bậc lên xuống: Bóc dỡ lớp láng vữa xi măng mặt bậc, cổ bậc; ốp, lát lại mặt bậc và cổ bậc bằng gạch gốm màu đỏ loại chống trơn trượt. Bổ sung lan

can inox bảo vệ đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác sử dụng.

8.2.4. *Các nội dung, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. *Số bước thiết kế:* 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn:*

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

9.2.2. *Tiêu chuẩn:*

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 8053-2009: Tấm lợp dạng sóng-Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;

- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7435-1-2004: Phòng cháy chữa cháy-bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy -phần 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 7026-2013: Chữa cháy-bình chữa cháy xách tay-tính năng và cấu tạo;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-phần 2 cửa kim loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 2.750.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.373.012.365	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	74.340.006	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	238.200.784	đồng;
- Chi phí khác	21.785.127	đồng;
- Chi phí dự phòng	42.661.718	đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	2.750,0	2.750,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp (*chủ đầu tư*):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Sốp Cộp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX, Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Sốp Cộp; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân